

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5020/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024
cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy
định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên
chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 18 (Chuyên đề) về dự toán thu ngân
sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm
2024;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/11/2024 của HĐND thành
phố Thủ Dầu Một khóa XII, kỳ họp thứ 14 (Chuyên đề) về dự toán thu ngân sách
nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách thành phố Thủ
Dầu Một năm 2024;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại tờ trình số 84/TTr-TCKH
ngày 05/11/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024
cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và Ủy ban Nhân dân các phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Thủ Dầu Một năm
2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố theo các phụ lục đính kèm (Kèm
theo các phụ lục từ phụ lục 1 đến phụ lục 85).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao,
đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp thành phố tổ chức thực hiện dự toán đúng theo
quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các chính sách, chế độ hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc điều chỉnh Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một điều chỉnh Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố.

Nơi nhận:

- Thành ủy, TT HĐND (thay báo cáo);
- Chủ tịch, các P CT UBND TP;
- Như điều 3 (thực hiện);
- KBNN Bình Dương;
- Lưu VT, LĐVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thu Cúc



PHỤ LỤC SỐ 59
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Tân An

MSQHNS: 1032445 - Chương 622

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 1811

(Kèm theo Quyết định số 5020/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một)

DVT: Triệu đồng

A	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2024			TK 10% CCTL giữ lại NS	Cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của CP	Dự toán giao năm 2024
				Dự toán phân bổ 2024 (Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 + TK 10% giữ lại ngân sách)	Dự toán điều chỉnh tăng (+); giảm (-)	Dự toán phân bổ 2024 (Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/11/2024)			
				1	2	3=1+2	4	5	6=3-4-5
I	Tổng số thu, chi sự nghiệp; thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí								
1	Số thu sự nghiệp, phí, lệ phí			0	0	0	0	0	0
1.1	Thu sự nghiệp			0	0	0	0	0	0
1.2	Số thu phí, lệ phí			0	0	0	0	0	0
1.2.1	Lệ phí			0	0	0	0	0	0
1.2.2	Phí			0	0	0	0	0	0
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, phí được để lại			0	0	0	0	0	0
3	Số phí, lệ phí, nộp NSNN			0	0	0	0	0	0
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước			10.127	1.772	11.899	135	20	11.744
2	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	070-072		10.127	1.772	11.899	135	20	11.744
2.2	Bậc học Tiểu học	070-072		10.127	1.772	11.899	135	20	11.744
2.2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	070-072	13	9.098	1.600	10.698	135	20	10.543
	- Chi con người (Lương, phụ cấp, đóng góp)			7.322	1.360	8.682	0	0	8.682
	+ Giao dự toán mức lương cơ sở 1.800.000 đồng			6.706	0	6.706	0	0	6.706
	- Lương biên chế thực tế (lương, PC chức vụ, PCVK, PC thâm niên): 48 biên chế			5.485	0	5.485	0	0	5.485
	- Phụ cấp trách nhiệm, PC ưu đãi			1.090	0	1.090	0	0	1.090
	- Tăng 2% do nâng lương định kỳ			131	0	131	0	0	131
	+ Bổ sung kinh phí thực hiện chênh lệch tiền lương cơ sở (chênh lệch tiền lương 540.000 đồng, từ T7/2024 - 12/2024) theo bảng lương tháng 7/2024			0	1.033	1.033	0	0	1.033
	+ Điều chỉnh kinh phí do tăng 03 biên chế do viên chức tuyển mới, từ nơi khác chuyển đến (MLCS: 1.800.000 đồng)			0	115	115	0	0	115
	+ Điều chỉnh kinh phí do viên chức tuyển mới, từ nơi khác chuyển đến (MLCS: 540.000 đồng)			0	36	36	0	0	36
	+ Điều chỉnh kinh phí 04 biên chế do giảm biên chế do viên chức nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ tinh giảm biên chế,... (MLCS: 1.800.000 đồng)			0	-147	-147	0	0	-147
	+ Điều chỉnh kinh phí do điều động giữa các trường trong cấp Tiểu học (MLCS: 1.800.000 đồng)			0	0	0	0	0	0
	+ Điều chỉnh kinh phí do điều động giữa các trường trong cấp Tiểu học (MLCS: 540.000 đồng)			0	0	0	0	0	0
	+ Bổ sung kinh phí cho biên chế được tăng lương do chuyển xếp lương theo chức danh nghề nghiệp (MLCS: 1.800.000 đồng)			0	118	118	0	0	118
	+ Bổ sung kinh phí cho CBGV tăng lương do chuyển xếp lương theo chức danh nghề nghiệp (MLCS: 540.000 đồng)			0	27	27	0	0	27
	+ Bổ sung kinh phí chi lương và các khoản đóng góp cho biên chế chưa tuyển.			0	187	187	0	0	187

	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2024			TK 10% CCTL giữ lại NS	Cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của CP	Dự toán giao năm 2024
				Dự toán phân bổ 2024 (Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 + TK 10% giữ lại ngân sách)	Dự toán điều chỉnh tăng (+); giảm (-)	Dự toán phân bổ 2024 (Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/11/2024)			
A	B	C	D	1	2	3=1+2	4	5	6=3-4-5
	+ Lương hợp đồng			616	-9	607	0	0	607
	+ Hợp đồng theo ND 111 : 05 người			450	0	450	0	0	450
	+ Lương HĐ 111 ngắn hạn các chức danh chuyên môn (giáo viên, kế toán, y tế, văn thư) còn thiếu trong chỉ tiêu biên chế: 02 người			166	0	166	0	0	166
	+ Bổ sung kinh phí do tăng 05 HĐ ngắn hạn các chức danh chuyên môn trong chỉ tiêu biên chế do tuyển còn thiếu.			0	157	157	0	0	157
	+ Điều chỉnh kinh phí do giảm 02 HĐ ngắn hạn các chức danh chuyên môn trong chỉ tiêu biên chế do tuyển còn thiếu.			0	-166	-166	0	0	-166
	- Chi hoạt động:			1.776	-15	1.761	135	20	1.606
	- Chi hoạt động bộ máy:			1.344	-15	1.329	135	20	1.174
	+ Giao HĐ bộ máy: 48 biên chế x 27trđ/người			1.296	0	1.296	130	20	1.146
	+ Giao HĐBM 02 HĐCM ngắn hạn x 24trđ/ 01 HĐ			48	0	48	5	0	43
	+ Bổ sung HĐ bộ máy do tăng 03 biên chế viên chức tuyển mới, từ nơi khác chuyển đến			0	28	28	0	0	28
	+ Điều chỉnh HĐ bộ máy do giảm biên chế viên chức nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ tinh giảm biên chế...			0	-40	-40	0	0	-40
	+ Điều chỉnh HĐ bộ máy do điều động, luân chuyển giữa các trường trong cấp Tiểu học .			0	0	0	0	0	0
	+ Bổ sung kinh phí do tăng 05 HĐ ngắn hạn các chức danh chuyên môn trong chỉ tiêu biên chế do tuyển còn thiếu.			0	40	40	0	0	40
	+ Điều chỉnh kinh phí do giảm 02 HĐ ngắn hạn các chức danh chuyên môn trong chỉ tiêu biên chế do tuyển còn thiếu.			0	-43	-43	0	0	-43
	- Chi cho giảng dạy và học tập của học sinh			432	0	432	0	0	432
	+ Giao chi cho giảng dạy và học tập của học sinh : 960 học sinh x 0,45 trđ/HS.			432	0	432	0	0	432
	+ Điều chỉnh kinh phí chi cho giảng dạy và học tập của học sinh do thay đổi sĩ số học sinh NH 2024-2025 so với dự toán giao đầu năm.			0	0	0	0	0	0
	+ Thu hồi kinh phí chi giảng dạy và học tập còn thừa năm 2023.			0	0	0	0	0	0
	- Chế độ tiền thưởng năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ			0	255	255	0	0	255
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070-072	12	1.029	22	1.051	0	0	1.051
	- Đào tạo			17	0	17	0	0	17
	- Mua sắm			180	0	180	0	0	180
	+ Trang bị mái che di động có khung sắt cố định phục vụ sinh hoạt ngoài trời cho học sinh.			120	0	120	0	0	120
	+ Trang bị hệ thống âm thanh phòng học phục vụ giảng dạy môn Tiếng Anh			60	0	60	0	0	60
	+ Trang bị bàn ghế học sinh			0	0	0	0	0	0
	- Sửa chữa: sửa chữa hệ thống camera; cắt tỉa cây cây xanh khuôn viên trường học; sửa chữa hệ thống âm thanh phục vụ thi tiếng anh; sửa chữa tài sản ,...			50	0	50			50
	- Chi chuyên môn:			361	22	383	0	0	383
	+ Phụ cấp thừa giờ , chi hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật; chi bồi dưỡng cán bộ, giáo viên cốt cán			353	22	375			375
	+ Sinh hoạt hè			8	0	8			8



A	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2024			TK 10% CCTL giữ lại NS	Cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của CP	Dự toán giao năm 2024
				Dự toán phân bổ 2024 (Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 + TK 10% giữ lại ngân sách)	Dự toán điều chỉnh tăng (+); giảm (-)	Dự toán phân bổ 2024 (Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04/11/2024)			
		C	D	1	2	3=1+2	4	5	6=3-4-5
	+ Tổ chức hội thi HKPD vòng thành phố; Tập luyện, tham gia HKPD vòng tỉnh ;tổ chức các hoạt động, hội thi chuyên môn ngành giáo dục , tham gia các hội thi cấp tỉnh tổ chức.			0	0	0			0
	+ Chi khác: Bồi dưỡng GV Thử dạy; Hỗ trợ bảo vệ, phục vụ; Trang phục bảo vệ;Hỗ trợ 30% cho công chức, viên chức có gốc là GV không trực tiếp giảng dạy; Nhà giáo ưu tú; Trợ cấp cho GV phổ cập GD - CMC; Trợ cấp cho GV xa nhà; Hỗ trợ tiền ngày 20/11; Hỗ trợ cho GV thuê nhà trọ; Hỗ trợ GV có HS đạt giải cấp, tỉnh, QG; Hỗ trợ thư viện; Hỗ trợ GV dạy lớp vượt sĩ số; Hỗ trợ NV y tế; Hỗ trợ thực sĩ; Hỗ trợ học tự túc (thạc sĩ, đại học); Trang phục GV thử dạy; Hỗ trợ chi phí học tập; Hỗ trợ HS là dân tộc thiểu số rất ít người; Hỗ trợ HS khuyết tật thuộc hộ nghèoHỗ trợ KP tổ chức Lễ CN đạt chuẩn QG và đạt CLGD mức độ 3; Tiền tết Nguyên Đán; Trợ cấp thôi việc, Kinh phí chi thực hiện chế độ tính gián biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP,....			421	0	421	0	0	421
	Trong đó :								0
	- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo ND 81/2021/NĐ-CP			12	0	12	0	0	12
	- Kinh phí hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo ND 57/2017/NĐ-CP			0	0	0	0	0	0
	- Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo TTLT 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH			0	0	0	0	0	0
	+ Kinh phí chi thực hiện chế độ tính gián biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ			0	0	0	0	0	0
2.2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070-072	15	0	150	150	0	0	150
	- Chi sửa chữa : cắt tỉa, chăm sóc cây xanh; sửa chữa trang thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy (theo công văn 4684/UBND-VP ngày 01/10/2024 của UBND thành phố)			0	150	150	0	0	150

Ghi chú:

- Các đơn vị có nguồn thu trích 40% số thu được để lại theo chế độ (ngành Y Tế 35%) để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo quy định.
- Giao dự toán năm 2024 theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng (Cơ sở tính lương bảng lương tháng 10/2023); cơ sở tính chênh lệch tăng lương 540.000 đồng (Từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng) theo bảng lương tháng 7/2024.
- Nguồn CCTL để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng (từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng 12 tháng và từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng 6 tháng) và chế độ tiền thưởng theo quy định.
- NSNN đã bố trí chế độ tiền thưởng năm 2024 cho đơn vị theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ. Đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ; đến hết ngày 31/01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

